UBND TỈNH NAM ĐỊNH
C.TY TNHH MTV KTCTTL Ý YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 162/QĐ-CT

Ý Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật
Công trình: Cống Mới
Thuộc hệ thống thuỷ nông Ý Yên
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCTTL Ý YÊN

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ - CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ - CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ - CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ - CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm Thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT- BXD ngày 25/06/2026 của Bộ xây dựng về việc quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT- BXD ngày 26/06/2026 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT- BXD ngày 26/06/2026 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT- BXD ngày 26/06/2026 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ - SXD ngày 01/07/2026 về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ - SXD ngày 05/01/2026 về việc Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào công bố giá vật liệu tháng 09/2026 của Sở Xây Dựng tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1390 /QĐ-SNN&MT tỉnh Ninh Bình ngày 24/9 /2026 về việc phê duyệt bổ sung danh mục, kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2026 và danh mục, kế hoạch sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi năm 2027của Công ty TNHH một thành viên KTCT TL Ý Yên;

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn luật xây dựng.

Theo đề nghị của phòng KH - KT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Báo cáo KT - KT công trình: Cống Mới với các nội dung chủ yếu sau:

1. **Tên công trình:** Cống Mới
2. **Địa điểm xây dựng:** Xã Yên Đồng – tỉnh Ninh Bình
3. **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy Lợi Ý Yên.
4. **Lập BCKTKT công trình:** Phòng KH – KT Công ty TNHH một thành viên KTCT Thủy Lợi Ý Yên.
5. **Hình thức quản lý đầu tư:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.
6. **Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

+ Nâng cao hiệu quả trong công tác bơm tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.
+ Giảm chi phí sửa chữa thường xuyên.

7. **Nội dụng và quy mô đầu tư xây dựng:**

A. Sử lý vết nứt và phần cống xây gạch:

+ Đắp đập bơm nước thi công đảm bảo cống khô ráo.

+ Vệ sinh vết nứt, cạo bỏ lớp vữa trát cũ trong lòng cống. Vết nứt được chèn bao tải tẩm nhựa đường, phần cống xây gạch được trát lại bằng vữa XM75 dày 2cm.

+ Phần hố sụt được đắp đất từng lớp và đầm chặt bằng đầm cầm tay độ chặt K=0.95.

+ Vệ sinh mái đá (phía sông Đáy) mỗi bên 5m, láng vữa XM75 dày 2cm và đổ BTCT dày 15cm.

B. Gia cố phần thân đê bối trong phạm vi cống:

a.Tính áp lực phụt vữa thiết kế:

$P_{T.K} = P_{TK}^{max} = k \times [P_{CH}] = 0,75 \times 1,16 = 0,87 kg/cm^2$

b. Bố trí lỗ khoan, hàng khoan và chiều sâu hố khoan:

* Chiều sâu lỗ khoan L_{ks}<=6m:

* Hàng khoan:

+Dọc theo cống bố trí các hàng khoan phụt sao cho đảm bảo vữa của lỗ khoan hàng này trùng lên vữa của hố khoan hàng kia T>=1/3 bán kính ảnh hưởng ngang (Rn) và T>=0,8m.

+Lỗ khoan của hàng khoan phụt được bố trí so le nhau, khoảng cách giữa các lỗ khoan trong 01 hàng đảm bảo vữa của lỗ khoan này trùm lên vữa của lỗ khoan kia >=1/3 bán kính ảnh hưởng dọc R_d

+Khoảng cách giữa các lỗ khoan trong 01 hàng a = 1,5m, khoảng cách của các hố giữa các hàng a = 1,0m

c. Các thông số kỹ thuật:

- Bán kính ảnh hưởng ngang R_n = 1,5m
- Bán kính ảnh hưởng dọc R_d = 1,0m
- Lượng ăn vữa 355,75lít/mks
- Áp lực phụt tối đa P_{max} = 0,87 kg/cm^2

d. Yêu cầu kỹ thuật:

+ Khoan tạo lỗ bằng thuỷ lực, áp lực không vượt quá 6kg/cm^2 (trong quá trình khoan phải khoan bằng nước sạch).

+ Khi ép vữa nồng độ dung dịch phải trải qua 03 cấp:

Đ/N = 1/4 Phụt vữa ít nhất 05 phút

Đ/N = 1/2 Phụt vữa ít nhất 10 phút

Đ/N = 1/1 Phụt cho đến khi no vữa

+ Áp lực phụt khi thi công không được vượt quá áp lực phụt thiết kế, gặp trường hợp hố khoan ăn quá nhiều vữa cần pha tỷ lệ đặc nhất Đ/N > 1 rồi phụt đến hết ca máy sau đó khoảng 7 giờ khoan 01 lỗ bổ sung cách lỗ cũ 0,3m rồi phụt tiếp cho đến khi đặt yêu cầu.

+ Mỗi lỗ phụt phải có riêng 01 máy nén khí, 01 đồng hồ đo áp lực, 01 đồng hồ đo lưu lượng.

+ Khi $P_{phụt} = P_{TK}$ đã có hiện tượng nứt dọc hoặc dạn nứt quanh hố phụt thì phải dừng thi công và báo ngay cho chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế để có biện pháp xử lý.

e. Biện pháp thi công:

-Khoan các hàng khoan, khoan mỗi đợt đến cao độ thiết kế.

-Phụt mỗi đợt cho toàn bộ lỗ theo kiểu đặt ống dẫn sâu trong lỗ cách đáy 30 cm à chèn nút từng miệng lỗ, mỗi lỗ khoan phải tiến hành phụt liên tục cho tới khi $P_{phụt} = P_{TK}$ lượng ăn vữa đặt Q_0 = 1,0 l/phút và kéo dài $P_{phụt} = P_{TK}$ 30 phút thì có thể kết thúc công tác phụt vữa.

-Khi hạ ống dẫn vữa xuống lỗ khoan phải dùng nước có áp lực cột nước 0,5kg/cm^2 vừa thả vừa xoay, khi đến đáy lỗ khoan thì giảm dần áp lực cột nước rồi rút cần khoan lên khoảng 30cm, cố định cần khoan để tránh tắc ống, đảm bảo cho vữa lưu động trong lỗ khi phụt.

-Khi chèn ống để phụt vữa cho mỗi lỗ khoan phải tiến hành theo trình tự sau:

+Làm sạch bùn và nước xung quanh miệng lỗ khoan.

+Đào đất xung quang miệng lỗ theo hình phễu với bán kính 20cm, sâu tối thiểu 20cm, cho đất nhỏ xuống khe giữa thành lỗ và ống dẫn, đầm chặt đất phạm vi phễu trên mặt quanh ống dẫn vữa.

+Đổ đất khô nhỏ vào phễu thành từng lớp dày 5cm đến 6cm, đầm nện kỹ cho đến khi đất chèn đầy phễu, đảm bảo cho khi phụt vữa không rò rỉ lên trên mặt trong phạm vi 50 cm kể từ tâm lỗ khoan.

C. Nạo vét kênh dẫn:

- Nạo vét dẫn bằng tàu hút lượng đất phù xa, bùn được hút đổ lên bể lắng bố trí tại bãi bồi sông Đáy.

8. Phương án xây dựng: Sửa chữa công trình sẵn có.

Loại, cấp công trình:

Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Cấp công trình: cấp IV.

9. Khối lượng chính:

Khối lượng một số công tác chính:

+ BT M250 đá 1x2:	8,27m3
+ Bao tải tẩm nhựa đường:	1,46m2
+ Sắt:	338,09 kg
+ Trát vữa XM75:	35,70m2
+ Đào đắp đất:	561,30m3
+ Đất nạo vét:	403,10m3
+ Số mks:	649,2m
+ Khối lượng bột sét:	131.643kg

+ Khối lượng XM PC – 30 13.164,32kg

10.Tổng mức đầu tư: 546.374.000 đồng

Bằng chữ: (Năm trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 514.803.543 đồng

+ Thiết kế phí: 31.570.544 đồng

Nguồn vốn: Nguồn vốn cân đối trong nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 của Công ty TNHH Một Thành Viên KTCTTL Ý Yên.

11.Thời gian thực hiện: Năm 2026.

Điều 2: Giao cho phòng KH-KT, phòng QLN&CT, phòng Kế toán tiến hành lập hồ sơ, tổ chức lựa chọn đơn vị thi công, kí kết hợp đồng, theo dõi giám sát và quản lý việc thực hiện hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Công trình đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của Pháp luật về xây dựng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng, phó các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CÔNG TY TNHH MTV KTCTTL Ý YÊN

Nơi nhận:
-Như điều 2
-Lưu: TC-HC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ý YÊN

GIÁM ĐỐC

DƯƠNG VĂN PHONG